

Bản án số: 274/2026/DS-ST
Ngày: 13/8/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ, bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2026/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần X;

Trụ sở tại: 2 L, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Huyền T; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Ngô Việt T1 – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần X – Chi nhánh T3.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Lê Quý T2, sinh năm 1993; địa chỉ liên hệ: C N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: D khu phố C, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre, nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long.

Ông T2 có mặt, bà H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Lê Quý T2 trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thúy H có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng) – Chi nhánh T3 theo các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 2102LAV250025562 ngày 13/03/2025, số tiền vay, 2.450.000.000 đồng, mục đích vay để hoàn trả tiền bên thứ ba để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 262,8m² tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để tích lũy và hoàn trả tiền bên thứ ba để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 254,2m² tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để tích lũy, thời hạn vay 420 tháng, lãi suất vay 8,65%, lãi chậm trả 150%.

Hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036678 ngày 28/03/2025, số tiền vay 4.270.000.000 đồng, mục đích vay để hoàn trả tiền bên thứ ba để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 391,4m² tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để tích lũy và hoàn trả tiền bên thứ ba để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 306,1m² tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn vay 420 tháng, lãi suất vay 8,5%, lãi chậm trả 150%.

Hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036741 ngày 28/03/2025, số tiền vay 3.280.000.000 đồng, mục đích vay để hoàn trả tiền bên thứ ba để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 340,3m² tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để tích lũy; thời hạn vay 156 tháng, lãi suất vay 8,5%, lãi chậm trả 150%.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên, bà Nguyễn Thị Thúy H đã ký với Ngân hàng các hợp đồng thế chấp gồm hợp đồng thế chấp số 2102HĐBĐ202511074 ngày 12/03/2025, công chứng ngày 12/03/2025 tại Văn phòng C, số công chứng 1101, quyền số 03/2025TP/CC-SCC/HĐGD và hợp đồng thế chấp số 2102HĐBĐ202511101 ngày 27/03/2025, công chứng ngày 16/01/2025 tại Văn phòng C, số công chứng 1439, quyền số 03/2025TP/CC-SCC/HĐGD, tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 582, tờ bản đồ số 46, tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 587, tờ bản đồ số 46, tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 427, tờ bản đồ số 46, tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 434, tờ bản đồ số 46, tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 497, tờ bản đồ số 46, tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 498, tờ bản đồ số 46, tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 499, tờ bản đồ số 46, tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 504, tờ bản đồ số 46, tọa lạc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện đúng các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thúy H tổng số tiền 10.000.000.000 đồng, cụ thể theo các khế ước nhận nợ số 2102LDS250000437 ngày 13/03/2025, số tiền vay 2.450.000.000 đồng; khế ước nhận nợ số 2102LDS250000569 ngày 28/03/2025, số tiền vay 3.280.000.000 đồng; khế ước nhận nợ số 2102LDS250000566 ngày 28/03/2025, số tiền vay 4.270.000.000 đồng.

Trong quá trình vay nợ, bà H đã vi phạm nghĩa vụ, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng khách hàng đã không thực hiện trả nợ, vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X ngay một lần khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, tạm tính đến ngày 13/8/2026 tổng cộng 10.795.893.334 đồng; trong đó bao gồm, nợ gốc: 10.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 764.601.163 đồng, lãi chậm trả: 31.292.171 đồng.

Ngân hàng tự nguyện rút lại phần yêu cầu đòi với phí trả nợ trước hạn đối với số tiền theo hợp đồng tín dụng số 2102LAV250025562 ngày 13/03/2025 và khế ước nhận nợ số 2102LDS250000437 ngày 13/3/2025 là 49.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036678 ngày 28/03/2025 và khế ước nhận nợ số 2102LDS250000566 ngày 28/3/2025 là 106.750.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036741 ngày 28/03/2025 và khế ước nhận nợ số 2102LDS250000569 ngày 28/3/2025 là 82.000.000 đồng.

Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 14/8/2026 được quy định tại các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi bà H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 2102HĐBĐ202511074 ngày 12/03/2025, hợp đồng thế chấp số 2102HĐBĐ202511101 ngày 27/03/2025 để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm thế chấp mà không đủ để tất toán khoản vay thì bà Nguyễn Thị Thúy H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với Ngân hàng cho đến khi hết số nợ còn lại.

Bà Nguyễn Thị Thúy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà H không đến Tòa án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X toàn bộ số nợ tính đến ngày 13/8/2026 là 10.795.893.334 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 14/8/2026 đến ngày bà Nguyễn Thị Thúy H trả hết nợ cho Ngân hàng; trường hợp bà Nguyễn Thị Thúy H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

Án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu là 118.796.000 đồng.

Chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu là 10.000.000 đồng. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này nên bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H có địa chỉ tại phường B, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H đã được Tòa án triệu tập họp lệ theo quy

định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Xét các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Nguyễn Thị Thúy H.

Ngân hàng Thương mại cổ phần X với bà Nguyễn Thị Thúy H đã ký kết các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 2102LAV250025562 ngày 13/03/2025, số tiền vay 2.450.000.000 đồng, mục đích vay để hoàn trả tiền bên thứ ba để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 262,8m² tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để tích lũy và hoàn trả tiền bên thứ ba để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 254,2m² tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn vay 420 tháng, lãi suất vay 8,65%, lãi chậm trả 150%.

Hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036678 ngày 28/03/2025, số tiền vay 4.270.000.000 đồng, mục đích vay để hoàn trả tiền bên thứ ba để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 391,4m² tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để tích lũy và hoàn trả tiền bên thứ ba để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 306,1m² tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, thời hạn vay 420 tháng, lãi suất vay 8,5%, lãi chậm trả 150%.

Hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036741 ngày 28/03/2025, số tiền vay 3.280.000.000 đồng, mục đích vay để hoàn trả tiền bên thứ ba để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 340,3m² tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để tích lũy, thời hạn vay 156 tháng, lãi suất vay 8,5%, lãi chậm trả 150%.

Khế ước nhận nợ số 2102LDS250000437 ngày 13/03/2025, số tiền vay 2.450.000.000 đồng.

Khế ước nhận nợ số 2102LDS250000569 ngày 28/03/2025, số tiền vay 3.280.000.000 đồng.

Khế ước nhận nợ số 2102LDS250000566 ngày 28/03/2025, số tiền vay 4.270.000.000 đồng.

Tổng cộng Ngân hàng đã giải ngân cho bà H là 10.000.000.000 đồng.

Quá trình vay nợ, bà Nguyễn Thị Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng mà các bên ký kết. Do đó, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 13/8/2026 là 10.795.893.334 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 764.601.163 đồng, tiền lãi chậm trả 31.292.171 đồng; đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 14/8/2026 cho đến khi bà H trả xong nợ với mức lãi suất theo các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H đã tự nguyện ký các hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần X; về mặt chủ thể, hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật, quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã vi phạm thỏa thuận trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Do đó bà H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết, việc nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần X với bà Nguyễn Thị Thúy H.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, bà H đã ký kết các hợp đồng thế chấp như sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2102HĐBĐ202511074 ngày 12/03/2025 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2102HĐBĐ202511101 ngày 27/03/2025, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 582, tờ bản đồ số 46, thửa 587, tờ bản đồ số 46, thửa 427, tờ bản đồ số 46, thửa 434, tờ bản đồ số 46, thửa 497, tờ bản đồ số 46, thửa 498, tờ bản đồ số 46, thửa 499, tờ bản đồ số 46, thửa 504, tờ bản đồ số 46 cùng toạ lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Xét thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần X với bà Nguyễn Thị Thúy H đã ký các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên là đúng quy định pháp luật, đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không ai tranh chấp. Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp theo quy định, hiện nay trên các thửa đất này không có công trình kiến trúc và không có người thứ ba đang sinh sống, quản lý, đồng thời bà H không có ý kiến phản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, trường hợp bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà các bên đã ký kết là phù hợp.

[4] Đối với phần tiền lãi Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 14/8/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết đến khi bà H trả tất nợ cho Ngân hàng là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trong trường hợp tài sản đảm bảo thu hồi nợ không đủ thì bà H có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi trả tất nợ là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như không có yêu cầu phản tố hay ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Bà H không có mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất với lời trình bày của phía Ngân hàng, bà H phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[6] Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với đối với số tiền theo hợp đồng tín dụng số 2102LAV250025562 ngày 13/03/2025 và khế ước nhận nợ số 2102LDS250000437 ngày 13/3/2025 là 49.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036678 ngày 28/03/2025 và khế ước nhận nợ số 2102LDS250000566 ngày 28/3/2025 là 106.750.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036741 ngày 28/03/2025 và khế ước nhận nợ số 2102LDS250000569 ngày 28/3/2025 là 82.000.000 đồng.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí là 118.796.000 đồng.

[9] Về chi phí tố tụng: Chi phí thu thập chứng cứ là 10.000.000 đồng, bị đơn phải chịu, do nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, các điều 35, 39, 147, 157, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 295, 299, 301, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 99, Điều 100 và Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tính đến ngày 13/8/2026 là 10.795.893.334 (mười tỷ, bảy trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn) đồng, trong đó, tiền gốc là 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng, tiền lãi trong hạn là 764.601.163 (bảy trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ một nghìn, một trăm sáu mươi ba) đồng, lãi chậm trả 31.292.171 (ba mươi một triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi một) đồng, theo các văn bản tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 2102LAV250025562 ngày 13/03/2025;

Hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036678 ngày 28/03/2025;

Hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036741 ngày 28/03/2025;

Khế ước nhận nợ số 2102LDS250000437 ngày 13/03/2025;

Khế ước nhận nợ số 2102LDS250000569 ngày 28/03/2025;

Khế ước nhận nợ số 2102LDS250000566 ngày 28/03/2025;

Đồng thời, bà Nguyễn Thị Thúy H phải tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 14/8/2026 cho đến khi bà H trả xong nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết.

2/ Trong trường hợp bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất như sau:

- Hợp đồng thế chấp số 2102HĐBĐ202511074 ngày 12/03/2025, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của các thửa đất số 582, tờ bản đồ số 46, thửa đất số 587, tờ bản đồ số 46 cùng toạ lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- Hợp đồng thế chấp số 2102HĐBĐ202511101 ngày 27/03/2025, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của các thửa đất số 427, tờ bản đồ số 46, thửa đất số 434, tờ bản đồ số 46, thửa đất số 497, tờ bản đồ số 46, thửa đất số 498, tờ bản đồ số 46, thửa đất số 499, tờ bản đồ số 46, thửa đất số 504, tờ bản đồ số 46 cùng toạ lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Trong trường hợp tài sản đảm bảo thu hồi nợ không đủ thì bà H có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X đến khi trả hết nợ.

3/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X đối với phí trả nợ trước hạn số tiền theo hợp đồng tín dụng số 2102LAV250025562 ngày 13/03/2025 và khế ước nhận nợ số 2102LDS250000437 ngày 13/3/2025 là 49.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036678 ngày 28/03/2025 và khế ước nhận nợ số 2102LDS250000566 ngày 28/3/2025 là 106.750.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 2102LAV250036741 ngày 28/03/2025 và khế ước nhận nợ số 2102LDS250000569 ngày 28/3/2025 là 82.000.000 đồng.

4/ Về chi phí tố tụng là 10.000.000 (mười triệu) đồng, bà H có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X 10.000.000 (mười triệu) đồng.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy H có trách nhiệm phải chịu là 118.796.000 (một trăm mười tám triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 59.301.000 (năm mươi chín triệu, ba trăm lẻ một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005364 ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thi